

DISCUSSION PAPER

Address.

279 Nguyen Tri Phuong
District 10, HCMC, Vietnam

Telephone.

84-28-3844-8222

Email.

kkt@ueh.edu.vn

Website.

se.ueh.edu.vn

Phát triển của nông nghiệp, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Lê Trung Cang

Mục tiêu cơ bản mà các nhà hoạch định chính sách đặt ra là phải đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tăng trưởng kinh tế của một quốc gia phụ thuộc vào các yếu tố thuộc về nguồn lực xã hội. Trong khi đó, nguồn lực xã hội có giới hạn, ngày càng cạn kiệt; vì vậy việc tận dụng các vật liệu, sản phẩm đã qua sử dụng để phục vụ cho việc sản xuất trong ngành hay các ngành khác là xu hướng tất yếu đã và đang diễn ra trên toàn thế giới. Nền kinh tế tuần hoàn là một khái niệm trở nên quen thuộc đối với tất cả mọi người hiện nay. Trong các ngành sản xuất thì nông nghiệp, ngư nghiệp phụ thuộc nhiều vào nguồn lực có hạn như đất đai, nước và tạo ra nhiều phế phẩm từ trong quá trình sản xuất. Nguồn tài nguyên đất đai ở Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ cho sản xuất nông nghiệp có giới hạn và nguy cơ bị thu hẹp do tình trạng sạt lở và xâm nhập mặn. Nguồn tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng bị suy giảm vì phụ thuộc thiên nhiên và sự khai thác, sử dụng nước của một số quốc gia ở thượng nguồn sông Mê Công. Lượng phế phẩm và chất thải từ trong sản xuất nông, ngư nghiệp làm ô nhiễm môi trường. Do đó, vấn đề đặt ra cho các nhà hoạch định chính sách là phải hướng phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long gắn liền với kinh tế tuần hoàn.

Phát triển của nông nghiệp, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Lê Trung Cang

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Luật và Quản Lý Nhà nước, Đại học Kinh tế TP.HCM

lccang@ueh.edu.vn

GIỚI THIỆU

Mục tiêu cơ bản mà các nhà hoạch định chính sách đặt ra là phải đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tăng trưởng kinh tế của một quốc gia phụ thuộc vào các yếu tố thuộc về nguồn lực xã hội. Trong khi đó, nguồn lực xã hội có giới hạn, ngày càng cạn kiệt; vì vậy việc tận dụng các vật liệu, sản phẩm đã qua sử dụng để phục vụ cho việc sản xuất trong ngành hay các ngành khác là xu hướng tất yếu đã và đang diễn ra trên toàn thế giới. Nền kinh tế tuần hoàn là một khái niệm trở nên quen thuộc đối với tất cả mọi người hiện nay. Trong các ngành sản xuất thì nông nghiệp, ngư nghiệp phụ thuộc nhiều vào nguồn lực có hạn như đất đai, nước và tạo ra nhiều phế phẩm từ trong quá trình sản xuất. Nguồn tài nguyên đất đai ở Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ cho sản xuất nông nghiệp có giới hạn và nguy cơ bị thu hẹp do tình trạng sạt lở và xâm nhập mặn. Nguồn tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng bị suy giảm vì phụ thuộc thiên nhiên và sự khai thác, sử dụng nước của một số quốc gia ở thượng nguồn sông Mê Công. Lượng phế phẩm và chất thải từ trong sản xuất nông, ngư nghiệp làm ô nhiễm môi trường. Do đó, vấn đề đặt ra cho các nhà hoạch định chính sách là phải hướng phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long gắn liền với kinh tế tuần hoàn. Đây chính là lý do tôi chọn đề tài này để nghiên cứu.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài: Phân tích sự phát triển của nông, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo là đề xuất các giải pháp thiết thực trong việc thúc đẩy phát triển của 2 ngành trong kinh tế tuần hoàn ở khu vực này

Phương pháp nghiên cứu: Bài viết dựa vào nguồn thông tin thứ cấp, các dữ liệu thu thập được; trên cơ sở đó sử dụng phương pháp phân tích định tính để thực hiện đề tài.

NỘI DUNG

1. Cơ sở lý thuyết

1.1. Định nghĩa nền kinh tế tuần hoàn

Hiện nay, có nhiều định nghĩa về kinh tế tuần hoàn do cách thức tiếp cận vấn đề này có sự khác biệt. Tuy nhiên, định nghĩa kinh tế tuần hoàn được thừa nhận rộng rãi đó là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó hoạt động

theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, tránh dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng; hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó.

Theo định nghĩa trên các nguồn tài nguyên, các phế liệu, các sản phẩm sau khi sử dụng có thể được tận dụng lại và trở thành nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất. Hoạt động kinh tế tuần hoàn là kết quả của quá trình đô thị hóa nhanh chóng, sự biến đổi khí hậu, sự phát triển của khoa học công nghệ và sự gia tăng nhanh chóng của dân số. Tóm lại, kinh tế tuần hoàn là một vòng tròn sản xuất khép kín nhằm giảm thiểu chất thải tổn hại đến môi trường sống, bảo vệ sức khỏe con người đồng thời tiết kiệm nguồn tài nguyên có hạn.

1.2. Lợi ích khi thực hiện nền kinh tế tuần hoàn

Thực hiện nền kinh tế tuần hoàn thực sự rất khó khả thi vì nó đòi hỏi sự thay đổi của cả một hệ thống lớn bao gồm mọi chủ thể trong xã hội. Thực hiện nền kinh tế tuần hoàn đem lại nhiều lợi ích to lớn như sau:

- Thứ nhất. Tiết kiệm các nguồn tài nguyên không thể tái tạo. Thông qua kinh tế tuần hoàn chúng ta có thể tận dụng lại các nguyên vật liệu, sản phẩm đã qua sử dụng. Do đó chúng ta sẽ hạn chế khai thác và sử dụng tài nguyên không tái tạo như các mỏ khoáng sản, dầu mỏ. Đây là cách sử dụng nguồn tài nguyên có hiệu quả và thông minh.

- Thứ hai. Giảm lượng khí thải carbon. Việc sản xuất và tiêu hủy các sản phẩm, vật liệu đã qua sử dụng đã phát sinh lượng khí thải rất lớn làm tăng hiệu ứng nhà kính. Vì vậy, thực hiện nền kinh tế tuần hoàn góp phần làm giảm thiểu điều đó do tái sử dụng các sản phẩm và nguyên liệu.

- Thứ ba. Mục tiêu không chất thải. Nền tảng của kinh tế tuần hoàn là tái sử dụng các nguồn lực và sản phẩm dẫn đến mô hình không lãng phí. Điều này có nghĩa chất thải ra môi trường rất ít, hạn chế sử dụng tài nguyên không tái tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh bền vững.

- Thứ tư. Mang lại lợi ích cho người tiêu dùng. Nền kinh tế tuần hoàn còn mang lại nhiều lợi ích cho người tiêu dùng: thời gian sử dụng sản phẩm dài hơn, tăng thu nhập khả dụng do bán được sản phẩm đã dùng, nhiều công việc mới xuất hiện do đó công ăn việc làm nhiều hơn.

- Thứ năm. Mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp. Cùng với việc có nhiều việc làm hơn đã mang đến nhiều cơ hội kinh doanh hơn như: làm mới các mặt hàng cũ, thu mua các sản phẩm cũ đã qua sử dụng... Các doanh nghiệp cũng có thể hưởng nguồn cung cấp nguyên vật liệu an toàn hơn khi tái sử dụng các nguồn lực đã có. Điều này có thể làm giảm chi phí nguyên vật liệu, tăng hiệu quả hơn, cải thiện lòng trung thành của khách hàng.

2. Phát triển nông, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng sông Cửu Long

2.1. Tính tất yếu thực hiện kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông, ngư nghiệp ở ĐBSCL

2.1.1. Nguồn tài nguyên có giới hạn

- Nguồn tài nguyên nước ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu được cung cấp bởi sông Mê Công bắt nguồn từ Trung Quốc, chiếm 57% tổng lượng nước của cả nước, tổng lượng dòng chảy trung bình hàng năm khoảng 500 tỷ m³, trong đó có đến 475 tỷ m³ do sông Mê Công cung

cấp phần còn lại là do nước mưa và khai thác nước ngầm. Nguồn nước ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long gồm 2 loại: nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Đối với tài nguyên nước mặt, vùng đồng bằng này có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt xuất phát từ sông Tiền và sông Hậu. Về nguồn nước ngầm, đây là một trong những vùng có trữ lượng nước ngầm lớn nhất Việt Nam; qua khảo sát địa chất nguồn nước ngầm bao gồm 7 tầng chứa nước chính, có chiều sâu từ vài chục mét đến 500-600m. Các khu vực có trữ lượng nước ngọt lớn được phân bố ở các địa phương: Bạc Liêu, Long An, Đồng Tháp, Cà Mau, Trà Vinh, Cần Thơ. Lượng nước ngọt khai thác được khoảng 22,5 triệu m³/ngày, lượng nước lợ, mặn khoảng 39 triệu m³/ngày. Trong đó, trữ lượng khai thác an toàn nước ngọt toàn vùng khoảng 4,5 triệu m³/ngày. Nguồn nước ngọt có nguy cơ sụt giảm trong những năm gần đây do nhiều nguyên nhân: sự gia tăng dân số, phát triển kinh tế, xã hội, sự khai thác nước quá mức ở thượng nguồn sông Mê Công, cùng với sự biến đổi khí hậu như gia tăng lũ, xâm nhập mặn vào sâu.

- Tài nguyên đất: Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất tự nhiên gần 4 triệu ha, chiếm 12% diện tích của cả nước, trong đó khoảng 2,60 triệu ha được sử dụng để phát triển nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, chiếm 65%. Trong quỹ đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm chiếm trên 50%, trong đó chủ yếu đất lúa, trên 90%. Đất chuyên canh các loại cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày khoảng 150.000 ha, đất cây lâu năm: 320.000 ha, khoảng 8,2% diện tích tự nhiên. Đồng bằng sông Cửu Long có các nhóm đất chính như sau: đất phù sa sông (1,2 triệu ha), đất phèn (1,6 triệu ha), đất nhiễm mặn (0,75 triệu ha), các loại đất khác (0,35 triệu ha), gồm đất than bùn (vùng rừng U Minh), đất xám trên phù sa cổ (cực Bắc của Đồng bằng sông Cửu Long) và đất đồi núi (phía Tây - Bắc Đồng bằng sông Cửu Long).

Thời gian qua, tài nguyên đất ở Đồng bằng sông Cửu Long diễn biến theo chiều hướng xấu không những về diện tích đất phục vụ cho sản xuất mà còn về chất lượng đất. Về diện tích đất nông nghiệp có xu hướng bị thu hẹp do tình trạng sụt lún đất và xâm nhập mặn của nước biển. Về chất lượng đất, do khai thác quá mức độ màu mỡ của đất thông qua tăng cường độ thâm canh, tăng vụ, phát triển hệ thống đê bao nhằm kiểm soát lũ thiếu hợp lý đã làm mất cân bằng chất hữu cơ trong đất. Đồng thời lạm dụng phân bón hóa học cũng như thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình canh tác đã biến đổi khiến đất ngày càng trở nên chai lỳ

2.1.2. Lượng phế phụ phẩm và chất thải từ sản xuất nông, ngư nghiệp

Đặc điểm nổi bật trong sản xuất nông nghiệp là tạo ra khối lượng phế phẩm, phụ phẩm rất lớn. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tổng khối lượng phụ, phế phẩm nông nghiệp cả nước khoảng 156,8 triệu tấn. Trong khối lượng phụ, phế phẩm này, có 88,9 triệu tấn phụ phẩm sau thu hoạch từ cây trồng, quá trình chế biến nông sản của ngành trồng trọt (chiếm 56,7%) 61,4 triệu tấn phân gia súc, gia cầm từ ngành chăn nuôi chiếm 39,1% và gần 1 triệu tấn từ ngành thủy sản...Ước tính khối lượng phụ phẩm cây trồng và chất thải rất lớn, với 42,7 triệu tấn lúa thì 60 triệu tấn phụ phẩm từ rơm, vỏ trấu, cám gần 10 triệu tấn phế phụ phẩm từ sản xuất ngô hơn 850 nghìn tấn phế phụ phẩm từ khoai lang trên 12 triệu tấn phế phụ phẩm từ sản...Đây là nguồn nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất tiếp theo.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp còn tạo ra nguồn nước thải phân tán và hầu như không thể kiểm soát được trong quá trình canh tác. Nguồn nước thải từ trong sản xuất nông nghiệp chứa nhiều hóa chất độc hại đến sức khỏe con người như thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, diệt nấm... Bên cạnh đó, hoạt động nuôi trồng thủy sản cũng đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường cục bộ trên các sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Toàn vùng có diện tích nuôi

thủy sản nước ngọt, nước mặn trên 685.800 ha, bằng gần 60% của cả nước. Lượng bùn phù sa lắng đọng trong ao nuôi trồng thủy sản thải ra hàng năm trong quá trình vệ sinh và nạo vét ao nuôi là nguồn gây ô nhiễm chính.

2.2. Hiệu quả của phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở ĐBSCL.

Xuất phát từ những vấn đề trên, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, ngư nghiệp được người dân ở đây nhiệt tình hưởng ứng và áp dụng vào sản xuất. Những địa phương như Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang có nhiều thế mạnh về lúa gạo, trái cây và thủy sản, nguồn nguyên liệu chủ yếu cho phục vụ chế biến và xuất khẩu. Nhiều mô hình hoạt động sản xuất dựa trên công nghệ tuần hoàn để tái sử dụng nước, điển hình là mô hình nuôi tôm tuần hoàn nước tại tỉnh Bạc Liêu. Đây là mô hình nuôi tôm mới theo hướng tuần hoàn nước, hầu như không dùng nước bên ngoài. Trong bối cảnh nguồn nước cấp bị ô nhiễm, nhiều hộ dân và doanh nghiệp nuôi tôm đã ứng dụng các công nghệ sử dụng ít nước hoặc công nghệ tuần hoàn để tái sử dụng nguồn nước, đem lại hiệu quả cao trong quản lý môi trường lẫn chất lượng con tôm (tôm lớn nhanh hơn so với cách nuôi thông thường mà lại ít bệnh). Do đó, việc áp dụng nông, ngư nghiệp tuần hoàn sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất và tiêu thụ, tiết kiệm nguồn tài nguyên, an toàn cho môi trường

Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp là tái sử dụng các phế, phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất tiếp theo. Điều này cho thấy, những thứ trước kia bỏ đi, hiện nay có thể thành nguyên liệu giá rẻ, tiết kiệm chi phí đầu vào cho sản xuất, vừa giảm chi phí xử lý phế phẩm. Bài toán chi phí cho thấy rõ hiệu quả của nông nghiệp tuần hoàn. Các mô hình nông nghiệp tuần hoàn như vườn - ao - chuồng; vườn - ao - chuồng - rừng; xen canh, gối vụ đã ra đời và phát triển rất lâu ở Việt Nam nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Trong các mô hình này, chất thải của chăn nuôi được sử dụng để phục vụ cho trồng trọt, phụ phẩm trồng trọt được sử dụng để làm thức ăn cho vật nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đặc biệt, phát triển sản xuất và tiêu thụ lúa gạo tuần hoàn là mục tiêu trong ngành nông nghiệp. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, phát thải khí metan và cacbonic từ sản xuất lúa gạo chiếm 25% tổng phát thải sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn là nền tảng giúp giảm phát thải trong sản xuất lúa gạo, bảo vệ môi trường sản xuất. Ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn giúp nông dân đổi mới công nghệ hiệu quả trên diện rộng, giúp tăng hiệu quả sản xuất, giảm hiệu ứng nhà kính, hạn chế được tình trạng đốt rơm, rạ như trước kia. Nông nghiệp hiện đại, tuần hoàn, phát thải thấp hiện là xu hướng tương lai cần thực hiện và phổ biến rộng khắp ở các vùng đồng bằng cả nước.

3. KẾT LUẬN

Đồng bằng sông Cửu Long được hình thành do phù sa sông Mê Công bồi đắp, là vùng đất có nhiều tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp và ngư nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay nơi đây đang gặp phải một số vấn đề khó khăn như: chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hạn mặn, nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt; quá trình đô thị hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh, làm cho quỹ đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp dần; nguồn tài nguyên nước có nguy cơ suy giảm do sự khai thác của những quốc gia ở thượng nguồn sông

Mê Công... Vì vậy, phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn được xem là hướng đi đúng đắn và có hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực, giúp giải quyết bài toán giữa lợi ích kinh tế và môi trường cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng yêu cầu đặt ra tăng trưởng kinh tế xanh và bền vững.

Song việc nghiên cứu phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp trong kinh tế tuần hoàn ở Đồng bằng sông Cửu Long là một vấn đề lớn, đòi hỏi phải nghiên cứu sâu hơn. Nghiên cứu này gợi mở cho các nghiên cứu sau nhằm phân tích các giải pháp thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Lê Khánh Linh, “Khái niệm về kinh tế tuần hoàn? Nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn?” (2023), Công ty luật Minh Khuê. Truy cập tại <https://luatminhkhue.vn/khai-niem-ve-kinh-te-tuan-hoan-nguyen-tac-cua-nen-kinh-te-tuan-hoan.aspx>.
2. “5 lợi ích của nền kinh tế tuần hoàn”, Ton to Ton. Truy cập tại <https://tontoton.com/vi/5-loi-ich-cua-nen-kinh-te-tuan-hoan/>.
3. Thanh Hoa, “Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước Đồng bằng sông Cửu Long” (2022), Tạp chí điện tử thiên nhiên và môi trường. Truy cập tại: <https://thiennhienmoitruong.vn/khai-thac-su-dung-ben-vung-tai-nguyen-nuoc-dong-bang-song-cuu-long.html>.
4. Như Hùng, Trần Mai Ước “Phát triển bền vững tài nguyên đất đai vùng đồng bằng sông Cửu Long” (2013). Truy cập tại <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/20774/phan-tien-ben-vung-tai-nguyen-dat-dai-vung-dong-bang-song-cuu-long.aspx>
5. Trịnh Hoàng Nhan “Đồng bằng sông Cửu Long phát triển kinh tế tuần hoàn - Bài cuối: Tạo nền kinh tế tiết kiệm” (2023), Báo Tin Tức. Truy cập tại <https://baotintuc.vn/kinh-te/dong-bang-song-cuu-long-phan-tien-kinh-te-tuan-hoan-bai-cuoi-tao-nen-kinh-te-tiet-kiem-20230424113845824.htm>
6. Phạm Ngọc Hòa “Kinh tế tuần hoàn – Hướng phát triển bền vững cho Vùng đồng bằng sông Cửu Long” (2021), Tạp chí Quản lý Nhà Nước. Truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/08/26/kinh-te-tuan-hoan-huong-phan-tien-ben-vung-cho-vung-dong-bang-song-cuu-long/>